Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (HNX: KSV)

FireAnt

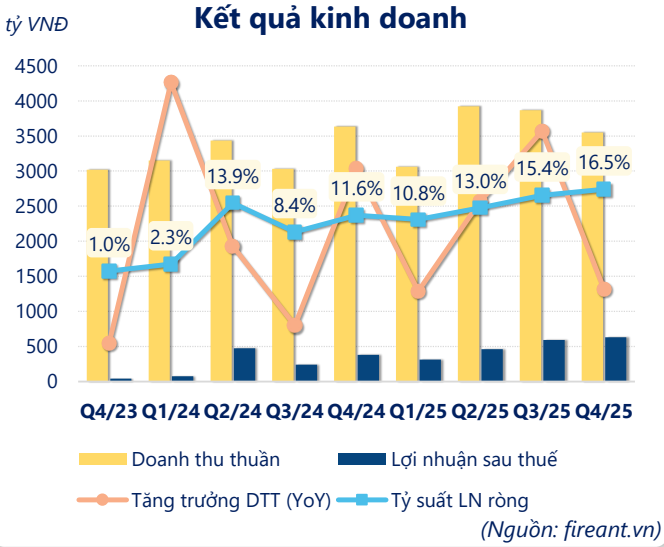
Ngày 31/12/2025	98,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-22.9%	**-32.2%**	**-39.2%**

ROE — 2025: **42.3%** — +/- YoY ▲ 5.4%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	3,549 tỷ VNĐ	▼ 319 ▼ 8.3%	▼ 87.0 ▼ 2.4%
LN gộp	846 tỷ VNĐ	▼ 432 ▼ 33.8%	▲ 124 ▲ 17.1%
LN thuần	744 tỷ VNĐ	▼ 10.0 ▼ 1.4%	▲ 238 ▲ 47.0%
LN sau thuế	631 tỷ VNĐ	▲ 37.0 ▲ 6.3%	▲ 248 ▲ 64.8%

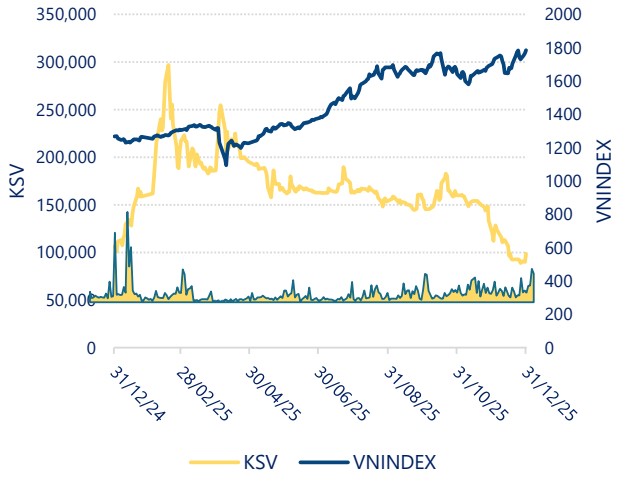
	2025	YoY
DT thuần	14,400 tỷ VNĐ	▲ 1,147 ▲ 8.7%
LN gộp	3,554 tỷ VNĐ	▲ 977 ▲ 37.9%
LN thuần	2,497 tỷ VNĐ	▲ 862 ▲ 52.7%
LN sau thuế	1,999 tỷ VNĐ	▲ 780 ▲ 63.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

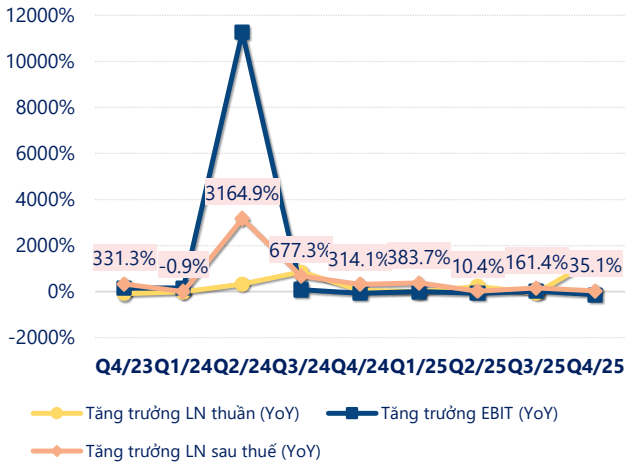
Lịch sử giá



Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (HNX: KSV)

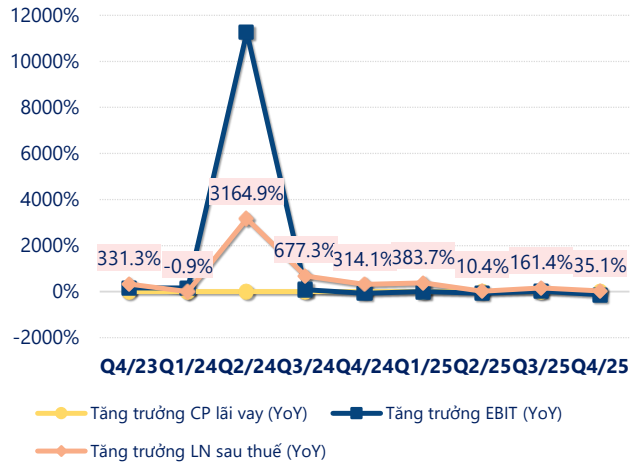
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



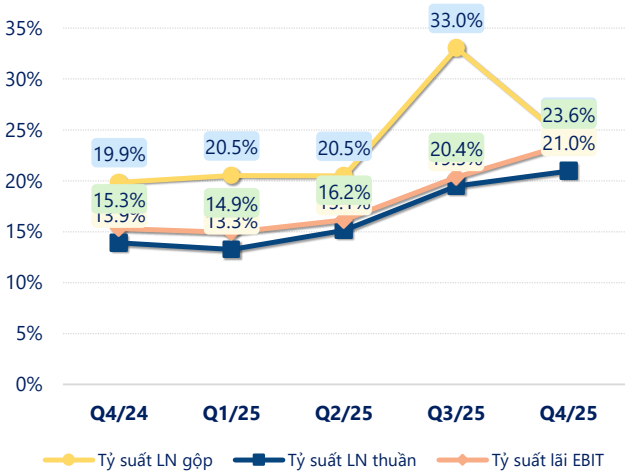
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



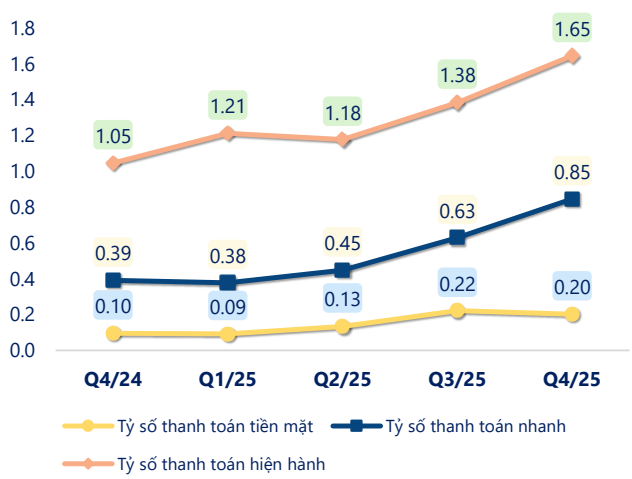
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



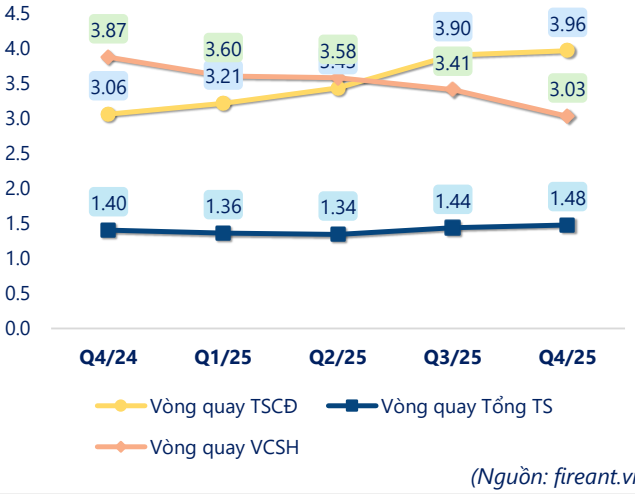
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



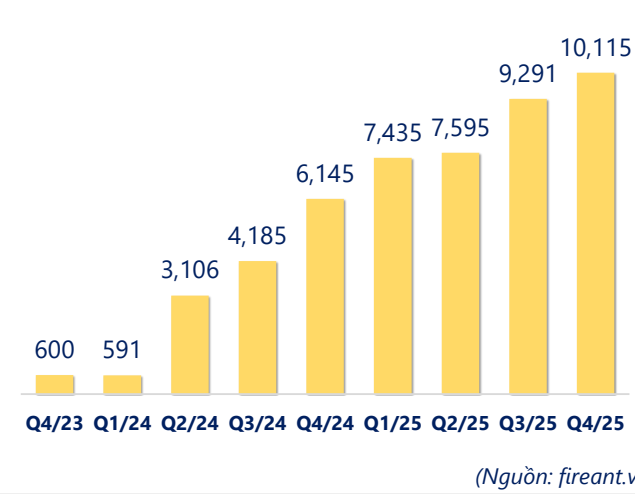
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

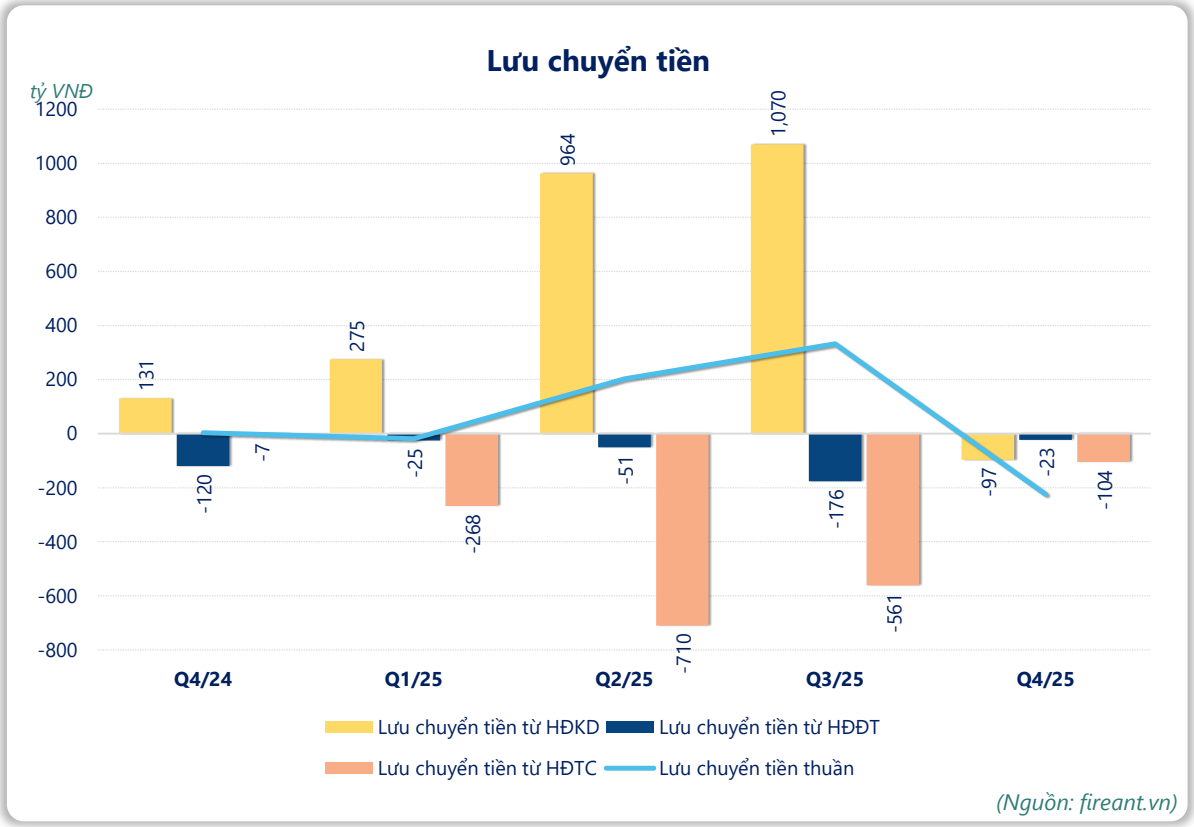


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (HNX: KSV)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3,549**	**3,636**	**-2.4%**	**14,400**	**13,253**	**8.7%**
Giá vốn hàng bán	2,703	2,914	-7.2%	10,845	10,675	1.6%
Lợi nhuận gộp	846	722	17.1%	3,554	2,577	37.9%
Doanh thu HĐTC	7.99	1.21	561%	20.6	14.2	45.6%
Chi phí TC	37.9	64.5	-41.3%	183	258	-29.2%
Chi phí lãi vay	37.2	56.8	-34.5%	176	242	-27.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	45.3	37.6	20.5%	151	113	32.9%
Chi phí QLDN	**26.7**	**115**	**-76.8%**	**745**	**585**	**27.3%**
LN thuần từ HĐKD	744	506	47.0%	2,497	1,635	52.7%
Lợi nhuận khác	**58.3**	**-5.71**	**1121%**	**45.0**	**-69.5**	**165%**
LN trước thuế	802	500	60.4%	2,542	1,566	62.4%
Lợi nhuận sau thuế	**631**	**383**	**64.8%**	**1,999**	**1,219**	**63.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**587**	**422**	**39.1%**	**2,023**	**1,276**	**58.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)